TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 48/2020/HNGĐ-PT. Ngày: 05-5-2020. *V/v: Tranh chấp ly hôn.*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và bà Bùi Thị Thu Hồng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Vĩnh Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 05-5-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 48/2020/TLPT–HNGĐ ngày 05-02-2020 do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-PT ngày 23-4-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTUB, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Thôn 1, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn (kháng cáo): Anh NVK, sinh năm 1982.

Nơi ở và đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu Sở, sinh năm 1966.

2. Bà Ngô Thị Ngọ, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Cốc, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Chị NTP, sinh năm 1978.

4. Anh NVB, sinh năm 1975.

Nơi ĐKNKTT: Đội 3, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, (vắng mặt tại phiên tòa).

5. Ông TPT, sinh năm 1930.

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 5, thôn 1, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị TTUB và anh NVK tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 13-3-2007 tại UBND xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng gia đình anh NVK tại thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền Giang, sinh ngày 30-01-2008 và Nguyễn Hào Quang, sinh ngày 21-8-2014.

Chị TTUB nộp đơn xin ly hôn anh NVK tại Tòa án nhân dân huyện Thường Tín với lý do mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc anh NVK có mối quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị TTUB mang theo con gái là Nguyễn Thị Hiền Giang về thôn 1, tổ 5, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sống cùng gia đình bên ngoại. Anh NVK hiện nuôi con trai là Nguyễn Hào Quang ở đội 3 thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Cùng yêu cầu xin ly hôn, chị TTUB xin nuôi cả 02 con sau ly hôn và tự nguyện không yêu cầu anh NVK cấp dưỡng nuôi con chung. Chị TTUB không yêu cầu giải quyết về tài sản, công sức và khai vợ chồng không phát sinh nghĩa vụ vay nợ.

Bị đơn là anh NVK khai vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, tháng 8-2015 chị TTUB lần đầu bỏ nhà đi theo người đàn ông khác. Khoảng 03 tháng sau anh NVK đón về nhưng chỉ sống chung được vài tháng thì chị TTUB lại bỏ đi. Sau khoảng 01 năm, anh NVK tiếp tục đón chị TTUB về ở chung được khoảng 01 tháng thì chị TTUB lại bỏ đi cho đến nay. Do là người theo đạo Thiên chúa nên anh NVK không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu của chị TTUB đơn phương xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Trường hợp phải ly hôn, anh NVK đề nghị mỗi người nuôi một con chung và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh NVK khai tài sản chung của vợ chồng chỉ còn lại những vật dụng sinh hoạt hàng ngày, một số đồ dùng chị TTUB đã mang đi gồm xe máy Dream, xe đạp điện, số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng tiền mặt, sổ tiết kiệm 120.000.000 đồng năm 2015 gửi Ngân hàng Agribank chi nhánh Hồng Vân đứng tên chị TTUB. Ngoài ra, chị TTUB còn mang theo Sổ hộ khẩu cùng giấy tờ cá nhân của anh NVK. Tài sản là nhà đất vẫn thuộc sở hữu của cha mẹ anh NVK. Anh NVK cũng tự nguyện không tranh chấp về tài sản khi chị TTUB xin ly hôn.

Anh NVK khai vợ chồng vay nợ nhưng không đề nghị Tòa án phân chia trách nhiệm trả nợ. Các khoản vay như sau:

- Vay chị dâu là NTP số tiền 550.000.000 đồng để trả nợ.

- Vay bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Sở, bà Ngô Thị Ngọ số tiền 240.000.000 đồng.

- Vay bố vợ là ông TPT số tiền 380.000.000 đồng.

Anh NVK đề nghị trường hợp được nhận nuôi cả 02 con chung thì sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Những người có quyền lợi liên quan khai như sau**:

1. Bà Ngô Thị Ngọ và ông Nguyễn Hữu Sở khai: Năm 2014 có cho anh NVK vay số tiền 350.000.000 đồng, không thời hạn, không lãi suất nhưng không viết giấy tờ, do một mình anh NVK hỏi vay. Sau nhiều lần đòi nợ thì anh NVK đã trả được khoảng 100.000.000 đồng. Ngày 23-6-2016 bà Ngô Thị Ngọ yêu cầu anh NVK viết Giấy nhận vay với số tiền còn lại là 242.000.000 đồng. Sau đó anh NVK đã trả nợ thêm 19.000.000 đồng nữa, hiện còn nợ 223.000.000 đồng. Do anh NVK xin thực hiện trả nợ hàng tháng 2.000.000 đồng nên ông Nguyễn Hữu Sở và bà Ngô Thị Ngọ không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thường Tín giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án chị TTUB xin ly hôn.

2. Chị NTP khai: Năm 2013 có cho vợ chồng chị TTUB và anh NVK vay số tiền 550.000.000 đồng tương đương 13 cây vàng, không thời hạn, không lãi suất. Giấy vay có chữ ký của chị TTUB và anh NVK. Chị NTP cùng chồng là anh NVB không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thường Tín giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án chị TTUB xin ly hôn.

3. Ông TPT là cha ruột của chị TTUB trình bày quan điểm không đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín giải quyết trong vụ án đối với khoản tiền chị TTUB và anh NVK đã vay.

Ngày 20-10-2019 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã hòa giải thuận tình ly hôn và hòa giải thành vụ án với nội dung:

- Chị TTUB và anh NVK thuận tình ly hôn.

- Chị TTUB trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Hiền Giang. Anh NVK trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Hào Quang cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về công sức và tài sản chung: Chị TTUB và anh NVK không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị TTUB và anh NVK không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên, trong hạn 07 ngày thì anh NVK thay đổi ý kiến, không đồng ý với nội dung thỏa thuận vì chị TTUB không trả Sổ hộ khẩu gia đình và một số giấy tờ.

* Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 29-11-2019 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã xử:

1. Chị TTUB được ly hôn anh NVK.

2. Về con chung: Giao chị TTUB trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Hiền Giang, sinh ngày 30-01-2008. Giao anh NVK trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Hào Quang, sinh ngày 21-8-2014, cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Không.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị TTUB không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bác yêu cầu của anh NVK về chia tài sản chung và công nợ chung. Các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác nếu có đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm và xác định quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

* Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm, ngày 13-12-2019 anh NVK nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Quá trình tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm chị TTUB giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, anh NVK giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận lý do kháng cáo là vì chị TTUB không trả Sổ hộ khẩu, Sổ ghi chép và Hợp đồng bảo hiểm của anh NVK. Chị TTUB từng nói là làm mất Sổ hộ khẩu nhưng sau đó lại có để xuất trình cho Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thể hiện mưu đồ mờ ám, gây khó khăn cho anh NVK. Ngoài ra, lý do kháng cáo của anh NVK vì bức xúc với hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để bác kháng cáo của anh NVK và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1]. Chị TTUB khởi kiện xin ly hôn anh NVK ở địa chỉ cư trú: Đội 3, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ngày 13-12-2019 anh NVK nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung:

[3]. Chị TTUB và anh NVK đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Tình cảm vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, do không hợp về quan điểm và lối sống nên đã phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống. Chị TTUB khai anh NVK ngoại tình và ngược lại, anh NVK khai chị TTUB cũng có người đàn ông khác. Thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do hai bên đưa ra không thống nhất nhưng đều có đặc điểm là thiếu tin tưởng về tình cảm dành cho nhau. Thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đã nhiều lần chị TTUB bỏ đi rồi quay về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa thuận, hạnh phúc. Anh NVK không đồng ý ly hôn chỉ vì lý do giáo lý nhưng không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn. Trong khi đó chị TTUB đã nhiều lần bỏ đi, sống ly thân từ năm 2017 và tha thiết xin ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị TTUB với anh NVK đã rạn nứt và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình để cho chị TTUB ly hôn anh NVK là đúng.

[4]. Về tài sản chung và công sức: Chị TTUB không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công sức. Quá trình tham gia tố tụng sơ thẩm anh NVK khai tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt, tiền mặt, sổ tiết kiệm nhưng cũng không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa phúc thẩm anh NVK cũng thừa nhận không yêu cầu giải quyết về tài sản chung trong vụ án. Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã chấp nhận nguyện vọng của chị TTUB không yêu cầu giải quyết tài sản là phù hợp nhưng lại bác yêu cầu của anh NVK về chia tài sản chung và cho rằng các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác nếu có đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp

luật là không chính xác. Trong trường hợp các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án thì Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện và đương sự có quyền đề nghị giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

[5]. Về nợ chung: Chị TTUB khai không vay nợ, trong khi anh NVK khai có 3 khoản vay nợ bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Sở và bà Ngô Thị Ngọ, vay nợ chị dâu là NTP, vay nợ bố vợ là ông TPT. Quá trình tham gia tố tụng, ban đầu chị NTP và bà Ngô Thị Ngọ trình bày nguyện vọng yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án. Tuy nhiên sau đó anh NVK, chị NTP và bà Ngô Thị Ngọ đều không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm anh NVK cho rằng bà Ngô Thị Ngọ có yêu cầu đòi nợ trong vụ án là không phù hợp với lời khai, quan điểm của bà Ngô Thị Ngọ thể hiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Tín (BL 101, 104, 105, 122), nên không cơ sở chấp nhận.

Ông TPT có văn bản thể hiện không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án chị Từ Thị Út bảy xin ly hôn anh NVK.

[6]. Tình tiết, quan điểm về tài sản, công sức và trách nhiệm trả nợ như đã nêu trên cho thấy các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Theo nguyên tắc pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự thì Tòa án không giải quyết tài sản và nghĩa vụ trả nợ trong vụ án. Tuy nhiên trong quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín lại bác yêu cầu của anh NVK về chia tài sản, công nợ là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

[7]. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị TTUB và anh NVK sinh được 02 con chung đều chưa thành niên, cần được chăm sóc và nuôi dưỡng. Thực tế từ khi ly thân chị TTUB nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hiền Giang và anh NVK nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hào Quang. Chị TTUB xin nuôi cả 02 con chung là không phù hợp và không được sự đồng thuận của anh NVK. Trên cơ sở thực tế đang nuôi dưỡng, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín giao trách nhiệm mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung là đảm bảo ổn định môi trường sống, học tập của con chung. Trách nhiệm nuôi con chung chia đều hai nên nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bản án sơ thẩm bị sửa nên nên anh NVK không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Trả lại anh NVK số tiền đã nộp tạm ứng áp phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 29-11-2019 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 42, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xử:

1. Chị TTUB được ly hôn anh NVK.

2. Về con chung:

- Xác định chị TTUB và anh NVK có 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền Giang, sinh ngày 30-01-2008 và Nguyễn Hào Quang, sinh ngày 21-8-2014.

- Giao chị TTUB trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Hiền Giang, sinh ngày 30-01-2008.

- Giao anh NVK trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Hào Quang, sinh ngày 21-8-2014, cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Chị TTUB và anh NVK không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Chị TTUB và anh NVK được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị TTUB và anh NVK có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Chị TTUB phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai số 12701 ngày 22-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Chị TTUB đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh NVK không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Trả lại anh Nguyễn Văn Khiểu 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 12132 ngày 20-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05-5-2020.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lê Trí Cường